TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 10/02//2025.
Về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay và Hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám;

2. Ông Võ Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thành Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 20325, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*:

- Ông Trần Văn R, sinh năm 1964.

Địa chỉ: khu phố M, Phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Hà Thị Kim T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu phố M, Phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: khu phố M, Phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Có mặt ông R, bà T và bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn R và bà Hà Thị Kim T xác định: năm 2022, ông R và bà T1 có tham gia 02 dây hụi do bà Nguyễn Thị H tổ chức. Ông R và bà Hoàng G hụi đầy đủ đến khi ông, bà hốt hụi được 84.000.000 đồng nhưng bà H chỉ giao 44.000.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 15/6/2022, bà H có vay của ông R và bà T số tiền 10.000.000 đồng. Đến khi ông, bà cần lấy lại và yêu cầu bà H trả nhưng bà H không thực hiện. Ngày 19.6/2024, Ban H1 tổ chức hòa giải thì bà H xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn không trả cho ông, bà .

Ông Trần Văn R và bà Hà Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bà Nguyễn Thị H phải trả lại cho ông, bà số tiền 50.000.000 đồng bao gồm: 40.000.000 đồng nợ hụi và 10.000.000 đồng nợ vay.

* Bị đơn, bà Nguyễn Thị H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ liên quan đến số tiền nguyên đơn khởi kiện đòi bà phải trả.

* Tại phiên tòa:

- Ông Trần Văn R và bà Hà Thị Kim T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả cho ông, bà số tiền còn nợ 50.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần.

- Bà Nguyễn Thị H thừa nhận hiện còn nợ ông Trần Văn R và bà Hà Thị Kim T số tiền nợ vay là 10.000.000 đồng và nợ hụi là 40.000.000 đồng; trước đây có thỏa thuận trả mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không có khả năng trả nợ. Nay bà H xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn R và bà Hà Thị Kim T đòi bà Nguyễn Thị H trả số tiền 40.000.000 đồng nợ hụi và 10.000.000 đồng nợ vay là có căn cứ chấp nhận; Bởi lẽ:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H thừa nhận còn nợ của ông Trần Văn R và bà Hà Thị Kim T số tiền 40.000.000 đồng nợ hụi và 10.000.000 đồng nợ vay. Bà H xin trả dần số tiền 50.000.000 đồng còn nợ của bà T và ông R nhưng không được bà T và ông R đồng ý.

Thấy rằng: bà H đã thỏa thuận với ông R và bà T trả mỗi tháng 1.000.000 đồng tại buổi hòa giải ngày 19/6/2024 do Tổ hòa giải khu phố M, Phường N tổ chức nhưng bà H không thực hiện là vi phạm thỏa thuận nên bà T và ông R yêu cầu bà H trả một lần số tiền còn nợ là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào: c**ác Điều 466, 471 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn R và bà Hà Thị Kim T.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn R và bà Hà Thị Kim T số tiền 40.000.000 đồng nợ hụi và 10.000.000 đồng nợ vay; tổng số tiền bà H phải trả cho ông Trần Văn R và bà Hà Thị Kim T là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà H phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Ông Trần Văn R, bà Hà Thị Kim T và bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng: Khen, Vũ;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT